

Số: 23/2018/QĐST-HNGĐ

Cao Lãnh, ngày 11 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 626/2017/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 giữa anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp Bình H, xã Mỹ H, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp, chị **Đào Kim T**, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp Bình H, xã Mỹ H, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp, ông **Bùi Văn B**, sinh năm 1954, ông **Nguyễn Thành C**, sinh năm 1959, ông **Huỳnh Văn Đ**, sinh năm 1968, ông **Phạm Thanh T**; sinh năm 1984; cùng địa chỉ: ấp Bình H, xã Mỹ H, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp, ông **Bùi Nhật L**; địa chỉ: ấp 2, xã Bình Hàng T, huyện Cao L, Đồng Tháp, ông **Trần Thế H**; sinh năm 1975; địa chỉ: số 161, đường Bùi Thị X, phường 2, quận Bình T, thành phố Hồ Chí Minh và **Ngân hàng CSXHVN**; địa chỉ: khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Minh T và chị Đào Kim T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Đào Kim T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Theo nguyện vọng con chung và sự thỏa thuận của anh T chị T thì con chung tên Nguyễn Thị Thùy Q, sinh ngày 30/10/2004 sẽ do anh T tiếp tục nuôi dưỡng, các con chung tên Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 19/8/2007 và Nguyễn Ngọc Trúc M, sinh ngày 11/8/2011 sẽ do chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh T và chị T không cấp dưỡng nuôi con cho nhau do cả hai đều không yêu cầu.

Anh T và chị T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Ông Bùi Văn B, ông Nguyễn Thành C, ông Huỳnh Văn Đ, ông Phạm Thanh T, ông Bùi Nhật L và ông Trần Thế H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đào Kim T đồng ý trả cho Ngân hàng CSXHVN số tiền gốc và lãi là 10.295.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Anh T tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 16320 ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh; Số tiền còn lại hoàn trả cho anh T là 150.000 đồng;

Chị T đồng ý nộp 275.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Ngân hàng CSXHVN không phải chịu án phí và được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 03752 ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND HCL;
- CCTHADS HCL;
- TA Tỉnh;
- Đường sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trung Dũng